

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

*Giấy đăng ký kinh doanh số 3300515171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh  
Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 28 tháng 11 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần  
thứ 4 ngày 26 tháng 06 năm 2015*

Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 0543 891 841 Fax: 0543 891 838

Website: [www.chanmayport.com.vn](http://www.chanmayport.com.vn)



**Người được ủy quyền công bố thông tin**

Họ và tên: Lê Văn Tiến

Chức danh: Thư ký HĐQT

Số điện thoại: 0935 950 599

Fax: 0543 891 838

**Huế, tháng 3 năm 2016**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**  
Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc,  
tỉnh Thừa Thiên Huế  
Số điện thoại: (84).054.3891.841  
Website: www.chanmayport.com.vn

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**  
**Năm báo cáo: 2015**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3300515171
- Vốn điều lệ: 308.623.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 308.623.000.000 đồng
- Địa chỉ: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Số điện thoại: (84).054.3891.841;                      - Số fax: (84).054.3891.838
- Website: www.chanmayport.com.vn;                      - Mã cổ phiếu (nếu có): CMP

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

+ Bến số 1 – Cảng Chân Mây được bắt đầu khởi công xây dựng vào ngày 25/3/2001, sau hơn 2 năm khẩn trương thi công, vào ngày 19/5/2003, công trình Bến số 1 được Cục Hàng hải Việt Nam công bố hoàn thành và cho phép đón tàu biển trong và ngoài nước có trọng tải lên đến 30.000DWT. Để kịp thời vận hành, quản lý cảng ngay sau khi hoàn thành bước xây dựng, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế có Quyết định số 1048/QĐ/UB ngày 22/4/2003 giao cho Ban Quản lý dự án Chân Mây trực tiếp điều hành Cảng Chân Mây với tổng số cán bộ công nhân viên 70 người, chủ yếu hình thành từ việc đào tạo, thực tập tại Cảng Sài Gòn. Đến nay, tổng số nhân sự của Cảng Chân Mây lên đến 267 CBCNV.

+ Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và trong khi chờ làm thủ tục thành lập doanh nghiệp, Ban Quản lý dự án Chân Mây đã lập và trình UBND tỉnh Đề án thành lập Cảng Chân Mây theo Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ. Ngày 07/12/2006, UBND tỉnh đã ra Quyết định số 2789/QĐ-UB về việc chuyển đổi Ban Quản lý dự án Chân Mây thành Cảng Chân Mây. Theo đó, Cảng Chân Mây hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính.

+ Ngày 12/01/2007, căn cứ Thông báo số 10/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ đồng ý về việc chuyển giao Cảng Chân Mây cho Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam, dưới sự chỉ đạo của Lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam và UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Cảng Chân Mây đã hoàn

thành các thủ tục cần thiết để ngày 28/09/2007 Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam đã có Quyết định số 3128/QĐ-CNT-TCCB-LĐ ngày 28 tháng 9 năm 2007 về việc thành lập Công ty TNHH một thành viên Cảng Chân Mây.

+ Cảng Chân Mây là cảng biển tổng hợp có độ sâu -12,5m, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung, phục vụ cho phát triển công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Cảng có khả năng đón tàu trọng tải lên đến 50.000DWT và tàu du lịch quốc tế cỡ lớn; có bến chuyên dùng cho tàu 20.000DWT để bốc dỡ các cấu kiện siêu trường, siêu trọng, đặc biệt là bốc dỡ hàng rời như gỗ dăm, than cám, cát silic, titan, clinker... với năng suất cao, có thể đạt 15 nghìn tấn/ngày. Lượng hàng hóa thông qua cảng năm 2012 đạt khoảng 1,4 triệu tấn (Vượt 40% công suất thiết kế). Nguồn nhân lực của cảng được bố trí phù hợp, có kỹ năng nghiệp vụ cao có thể thực hiện các công tác nghiệp vụ của một cảng biển hiện đại.

+ Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty còn gặp nhiều khó khăn như: Lượng hàng hóa thông qua đã vượt công suất thiết kế của Bến số 1, tình trạng không đủ bến cho tàu làm hàng thường xuyên xảy ra gây nhiều khó khăn cho kế hoạch điều độ khai thác; cảng chưa có đê chắn sóng nên bị ảnh hưởng nhiều từ vấn đề thời tiết, làm chậm tiến độ giải phóng hàng hóa cho chủ hàng; trang thiết bị cơ giới hầu như chỉ đáp ứng cho việc xếp dỡ hàng rời, chưa thu hút được container, làm giảm tính cạnh tranh của cảng...

+ Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây theo Quyết định số 3932/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cảng Chân Mây, Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy thành Công ty cổ phần.

+ Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây bắt đầu đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 26/6/2015 theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300515171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 28 tháng 11 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 26 tháng 06 năm 2015.

+ Công ty được cấp chứng nhận đăng ký chứng khoán vào ngày: 01/12/2015.

+ Mã chứng khoán: CMP.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Dịch vụ cảng biển (bốc xếp hàng hóa);

+ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

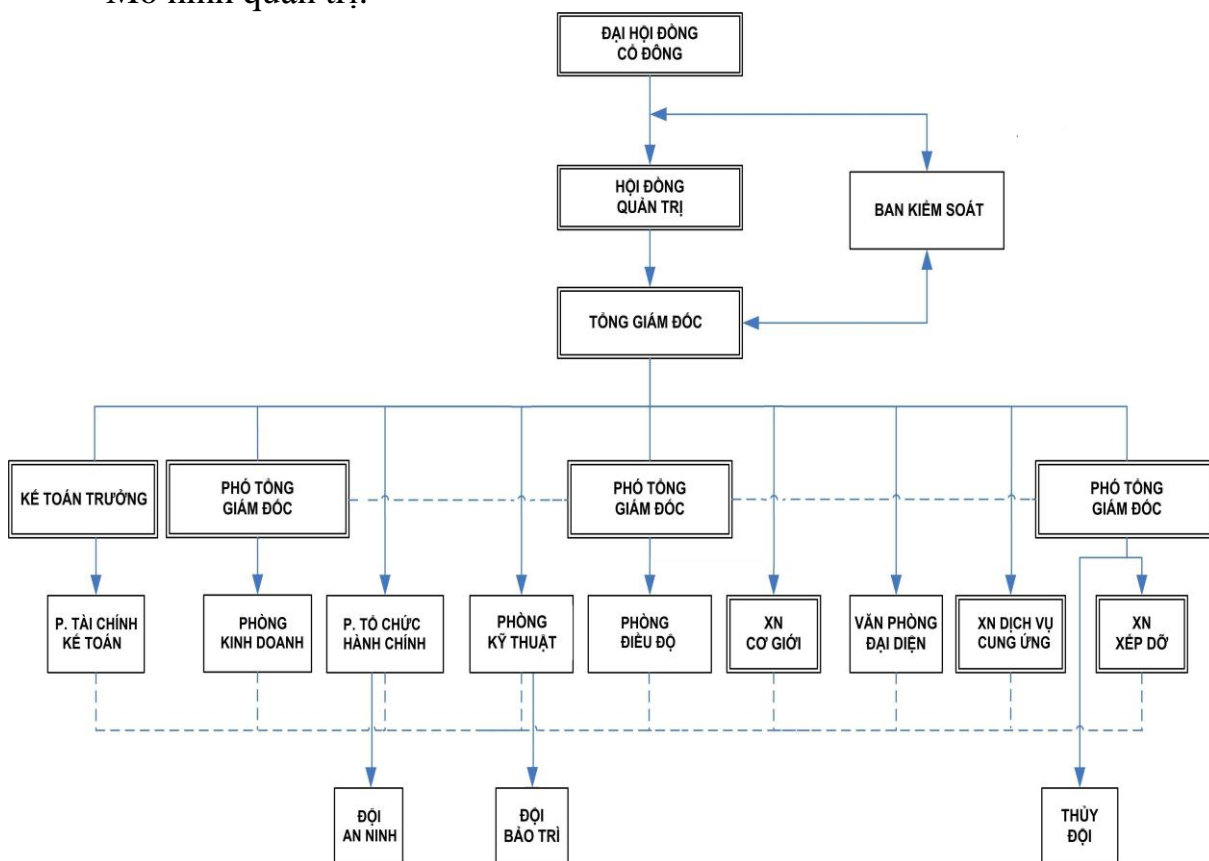
+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;

+ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

- Địa bàn kinh doanh: Thừa Thiên Huế và các tỉnh lân cận.

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị:



- Cơ cấu bộ máy quản lý.

+ Đại hội đồng cổ đông;

+ Hội đồng quản trị;

+ Ban Kiểm soát;

+ Ban Giám đốc;

+ Các phòng chuyên môn;

+ Các xí nghiệp, đội và đơn vị trực thuộc.

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức khác: Không có.

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp do tổ chức, công ty khác nắm giữ: Hiện tại, Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy là cổ đông chi phối nắm giữ 98,89% vốn cổ phần của công ty (30.518.500 cổ phần tương đương 305.185.000.000 đồng ).

**5. Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

+ Trở thành đơn vị khai thác cảng biển chuyên nghiệp hàng đầu tại khu vực Trung Trung Bộ và trong cả nước;

+ Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông tại Công ty và các tổ chức khác có cổ phần, vốn góp của Công ty;

+ Tối đa hóa lợi nhuận và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm tăng cường tích lũy, tập trung vốn, phân công chuyên môn hóa và hợp tác sản xuất, nâng cao chất lượng quản lý, hiệu quả kinh doanh, uy tín và khả năng cạnh tranh của Công ty.

- Mục tiêu cơ bản của công ty trong năm 2016 là phát triển bền vững, đảm bảo tăng trưởng các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động, đem lại lợi ích tốt nhất cho Công ty, củng cố và phát triển vị thế của Cảng Chân Mây trên thị trường dịch vụ cảng biển tại miền Trung Việt Nam.

+ Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của Công ty.

+ Tăng cường công tác quản trị, điều hành, tổ chức sản xuất, kinh doanh.

+ Hoàn thiện và đổi mới quy trình hoạt động, khai thác đồng thời nâng cấp Website để khách hàng dễ truy cập tìm kiếm thông tin. Tăng cường công tác quảng bá thương hiệu, chú trọng triển khai ứng dụng công nghệ vào công tác điều hành, quản lý.

+ Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, thu hút nhân tài, xây dựng đội ngũ cán bộ theo hướng chuyên nghiệp.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Công ty lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo giấy phép đăng ký kinh doanh và Điều lệ tổ chức của Công ty phù hợp với năng lực hiện tại theo các quy định của Pháp luật. Thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

## **6. Các rủi ro**

- Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

+ Rủi ro về kỹ thuật: Sự cố hư hỏng máy móc thiết bị, phương tiện...

+ Rủi ro bất khả kháng: Thiên tai, bão lũ, hạn hán, cháy nổ...

+ Các rủi ro khác quan khác: Chính sách, tiền tệ ....

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015:

+ Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng năm 2015 đạt 2,172 triệu tấn, đạt 125,5% so với kế hoạch (1,730 triệu tấn) và tăng 35,7% so cùng kỳ năm 2014 (1,601 triệu tấn). Trong đó 6 tháng sau khi cổ phần hóa, sản lượng đạt 936 triệu tấn, đạt 144% so với Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT 650.000tấn, tăng 12,9% so cùng kỳ năm 2014 (829.000 tấn).

+ Tổng số lượt tàu ra vào cảng trong năm 2015 đạt 417 lượt tàu (trong đó 297 lượt tàu nội, 120 lượt tàu ngoại) so với cùng kỳ năm 2014 (254 lượt tàu) tăng 64,2%. Trong 06 tháng cuối năm 2015, tổng số lượt tàu ra vào cảng đạt 189 lượt (trong đó 133 lượt tàu nội, 56 lượt tàu ngoại) so với cùng kỳ năm 2014 (127 lượt) tăng 48,8%.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

*Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế*

+ Lượng tàu du lịch đến Cảng Chân Mây năm 2015 là 40 lượt tàu, tăng 33,3% so với cùng kỳ năm 2014 (30 lượt tàu), với tổng số 78.230 lượt khách và thuyền viên. Trong đó: 06 tháng cuối năm 2015 có 22 lượt tàu du lịch, với 48.305 lượt khách và thuyền viên.

+ Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 đạt 130,360 tỷ đồng, tăng 44,5% so với kế hoạch giao, tăng 41,8% so với năm 2014. 06 tháng sau cổ phần hoá, tổng doanh thu đạt được 61,345 tỷ đồng, tăng 49,6% so với Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT (41 tỷ đồng). Quy mô tài sản, vốn sở hữu tăng, hệ số bảo toàn vốn được đảm bảo an toàn và phát triển.

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 34,974 tỷ đồng, tăng 482,9% so với kế hoạch giao và tăng 331,6% so cùng kỳ năm 2014. 06 tháng sau cổ phần hoá, lợi nhuận trước thuế đạt 13,541 tỷ đồng, cổ tức đề xuất cho Đại hội cổ đông là 3,864%/năm.

+ Nộp ngân sách 14,903 tỷ đồng tăng 318,6% so với năm 2014 trong đó 06 tháng cuối năm đạt 9,843 tỷ đồng.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch năm 2015</b>	<b>Thực hiện năm 2015</b>	<b>So với kế hoạch năm 2015</b>
1	Tổng sản lượng	1000 tấn	1.730	2.172	125,5%
2	Doanh thu	Tr.đồng	90.200	130.360	144,5%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	6.000	34.974	582,9%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.000	16.914	422,9%
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	4.000	14.903	372,6%

- Năm 2015, các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận có mức tăng đột phá là do các nguyên nhân chủ yếu sau:

Sau khi tiến hành cổ phần hoá, công tác thị trường luôn được Cảng Chân Mây chú trọng và phát triển. Công ty đã chủ động trong việc giao dịch tìm kiếm khách hàng, đảm bảo giữ vững mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng truyền thống và khai thác thêm một số khách hàng mới với chủng loại hàng mới. Kế hoạch sản xuất kinh doanh được lập và điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường. Xây dựng được bảng giá dịch vụ đảm bảo tuân thủ theo đúng Luật Giá, phù hợp mặt bằng chung và tình hình thực tế của đơn vị. Dự thảo hợp đồng chặt chẽ, linh hoạt khi đàm phán hợp đồng. Triển khai hợp đồng kịp thời đến các bộ phận liên quan theo từng nội dung cụ thể. Đối chiếu kết toán tàu kịp thời, nhanh chóng và thuận tiện với khách hàng. Doanh thu và lợi nhuận vẫn tăng trưởng cao khi gỗ dăm giảm sản lượng đã thể hiện được sự thành công của việc chuẩn bị điều chỉnh giá dịch vụ từ tháng 10 của năm 2014 và nghệ thuật đàm phán linh hoạt cho từng đối tác. Tổ chức theo dõi và đối

chiếu công nợ chính xác, có các biện pháp cụ thể để thu hồi công nợ tránh chiếm dụng vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Công tác điều độ thể hiện được tính chủ động trong việc xác báo lịch tàu, nắm bắt thông tin điều động tàu thuyền cập và rời bến an toàn, phù hợp với điều kiện thời tiết; điều phối nhân lực, thiết bị kịp thời, khoa học, giải phóng nhanh hàng hóa cho các chủ hàng trong điều kiện cầu bến quá tải. Tổ chức chuyển tải toàn bộ thông tin lịch tàu du lịch cho các khách hàng, chủ hàng để chủ động bố trí lịch tàu hàng phù hợp tránh thiệt hại do chờ tàu Công tác vận hành, bảo dưỡng, bảo trì thiết bị, máy móc và dây chuyền sản xuất được tiến hành thường xuyên, đảm bảo sẵn sàng hoạt động tốt khi nhận được yêu cầu triển khai công việc.

Dịch vụ cung ứng tàu biển là một hoạt động gắn liền với dịch vụ cảng biển, đóng góp quan trọng vào doanh thu của đơn vị. Nghiệp vụ giao nhận, lưu kho, lưu bãi hàng hóa, cân hàng, theo dõi, thống kê số liệu hàng hóa chính xác, kết toán với khách hàng nhanh chóng, hạn chế thất thu, giúp cho công tác quản trị điều hành đạt hiệu quả...góp phần quan trọng trong việc hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

Công tác xếp dỡ là hoạt động chủ chốt của đơn vị, đem lại sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và thu nhập chính cho công ty và người lao động. Sau cổ phần hóa, bộ máy của Xí nghiệp Xếp dỡ và Xí nghiệp Cơ giới đã thực sự chủ động trong mọi công việc, đội ngũ công nhân yêu nghề, hăng hái thi đua lao động sáng tạo, tăng cao năng suất lao động, đảm bảo an toàn... mang lại thành quả khả quan cho năm 2015.

Hoạt động dịch vụ lai dắt của đơn vị cơ bản đáp ứng nhu cầu cho tàu ra vào cảng. Công tác lai dắt tàu thuyền ra vào cảng đảm bảo an toàn và sẵn sàng tham gia cứu hộ khi có lệnh điều động. Công tác duy tu và bảo dưỡng tàu được triển khai thường xuyên. Tập thể thuyền viên tích lũy được kinh nghiệm, tay nghề được nâng cao, kèm cặp được nhiều thủy thủ, thuyền viên, khi cần có thể thay thế đảm đương nhiệm vụ kịp thời, góp phần phục vụ tốt cho công việc. Có những cải tiến mang lại hiệu quả thiết thực.

## **2. Tổ chức và nhân sự**

- Danh sách Ban điều hành và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

### **\* Ông Nguyễn Hữu Thọ**

Chức vụ hiện tại : Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày sinh : 25/10/1956

Giới tính : Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Lộc Tiến, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng dân dụng và Công nghiệp

Số lượng cổ phần đang sở hữu : 4.500 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 15.295.250 cổ phần chiếm 49,44% vốn điều lệ.

**\* Ông Huỳnh Văn Toàn**

Chức vụ hiện tại : Tổng giám đốc, thành viên HĐQT

Ngày sinh : 15/08/1975

Giới tính : Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Lộc An, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

Số lượng cổ phần đang sở hữu : 6.000 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 9.155.550 cổ phần chiếm 29,67% vốn điều lệ.

**\* Ông Lê Chí Phai**

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT chuyên trách

Ngày sinh : 21/07/1979

Giới tính : Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Lộc Điền, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Ngoại thương

Số lượng cổ phần đang sở hữu : 2.500 cổ phần

Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy tại Công ty cổ phần Cảng Chân Mây là 6.103.700 cổ phần chiếm 19,78% vốn điều lệ.

**\* Ông Ngô Khánh Toàn**

Chức vụ hiện tại : Trưởng ban kiểm soát

Ngày sinh : 18/10/1979

Giới tính : Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Lộc Điền, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Kế toán

Số lượng cổ phần đang sở hữu : 1.900 cổ phần

**\* Ông Trần Văn Phong**

Chức vụ hiện tại : Phó tổng giám đốc

Ngày sinh : 25/03/1965

Giới tính : Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Phú Bình, Thành Phố Huế, Thừa Thiên Huế



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

*Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế*

---

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh

Số lượng cổ phần đang sở hữu : 7.900 cổ phần

### **\* Ông Nguyễn Thành Công**

Chức vụ hiện tại : Phó tổng giám đốc

Ngày sinh : 28/02/76

Giới tính : Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Triệu Hòa, Triệu Phong, Quảng Trị

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Số lượng cổ phần đang sở hữu : 1.800 cổ phần

### **\* Bà Hồ Hoàng Thi**

Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng

Ngày sinh : 14/04/1978

Giới tính : Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Quê quán : Lộc An, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán, Cử nhân QTKD

Số lượng cổ phần đang sở hữu : 6.300 cổ phần

- Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2015: Không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách đối với người lao động.

+ Tổng số lao động của công ty năm 2015 là 271 người trong đó có 42 lao động nữ; 100% lao động đều có việc làm.

+ Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước. Thu nhập bình quân/lao động năm 2015 đạt 12,185 triệu đồng/người/tháng tăng 48% so với năm 2014 (8,255 triệu đồng).

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

a) Các dự án đầu tư lớn:

<b>TT</b>	<b>Tên dự án (BCĐT)</b>	<b>Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)</b>	<b>Thực hiện hết năm 2015 (Triệu đồng)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Hệ thống xả thải	1.000	419	
2	Nạo vét Khu đậu tàu	5.500	3.837	
3	Gia công máng làm hàng Clinker 1,2	850	850	
4	Kiểm định định kỳ Bến số 1	432	390	

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

5	Sửa chữa bảo trì Bến số 1-Cảng Chân Mây	503,06	250,54
6	Dự án nâng cấp Bến số 1 Cảng Chân Mây	78.788	47.645
7	Bến số 2	865.000	694

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

**4. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ %
Tổng giá trị tài sản	293.103.506.398	468.630.140.179	59,89%
Doanh thu thuần	91.945.464.347	130.359.681.887	41,78%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.228.956.771	34.957.170.309	324,81%
Lợi nhuận khác	- 126.077.962	16.441.685	-113,04%
Lợi nhuận trước thuế	8.102.878.809	34.973.611.994	331,62%
Lợi nhuận sau thuế	6.177.253.971	26.914.654.116	335,71%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		3,846%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2,75	2,68
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	2,62	2,60
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,25	0,32
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,34	0,48
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/HTK bình quân)	17,04	16,55
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,31	0,28

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,07	0,21
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,03	0,08
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,06
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,09	0,27

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu****a) Cổ phần:**

Tổng số cổ phần đang lưu hành là 30.862.300 cổ phần, trong đó có 343.800 cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng, số cổ phần còn lại (30.518.500 cổ phần) được chuyển nhượng theo chủ trương thoái vốn của Chính phủ.

**b) Cơ cấu cổ đông:**

Stt	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %	Ghi chú
I	Cổ đông lớn	1	30.518.500	98,89%	Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy
	Cổ đông nhỏ	256	343.800	1,11%	
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>257</b>	<b>30.862.300</b>	<b>100%</b>	
II	Cổ đông tổ chức	4	30.558.500	99,02%	Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy (nắm giữ 98,89%), Công ty cổ phần vận tải Hùng Đạt (nắm giữ 0,06%), Công ty CP Thực phẩm An Long (nắm giữ 0,03%)
	Cổ đông cá nhân	253	303.800	0,98%	
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>257</b>	<b>30.862.300</b>	<b>100%</b>	
III	Cổ đông nhà nước	1	30.518.500	98,89%	Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy
	Cổ đông khác	256	343.800	1,11%	
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>257</b>	<b>30.862.300</b>	<b>100%</b>	
IV	Cổ đông trong nước	257	30.862.300	100%	

	Cổ đông nước ngoài	0	0	0,00%	
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>257</b>	<b>30.862.300</b>	<b>100%</b>	

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.  
 d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có  
 e) Các chứng khoán khác: Không

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

a) Hoạt động SXKD năm 2015 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 đề ra, cụ thể:

Stt	Nội dung	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2014	So với cùng kỳ 2014	So với kế hoạch năm 2015
1	Doanh thu (Tr.đồng)	90.200	130.360	91.945	141,8%	144,5%
2	Lợi nhuận(Tr.đồng)	6.000	34.974	8.103	431,6%	582,9%

- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 đạt 130,360 tỷ đồng, tăng 44,5% so với kế hoạch giao, tăng 41,8% so với năm 2014. 06 tháng sau cổ phần hoá, tổng doanh thu đạt được 61,345 tỷ đồng, tăng 49,6% so với Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT (41 tỷ đồng). Quy mô tài sản, vốn sở hữu tăng, hệ số bảo toàn vốn được đảm bảo an toàn và phát triển. Điều này cho thấy việc quản trị sản xuất có hiệu quả, đặc biệt là việc nâng cao năng suất lao động trong việc xếp dỡ hàng hóa.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 34,974 tỷ đồng, tăng 482,9% so với kế hoạch giao và tăng 331,6% so cùng kỳ năm 2014. Sáu tháng sau khi cổ phần hoá, lợi nhuận trước thuế đạt 13,541 tỷ đồng. Đạt được kết quả trên là nhờ sự chỉ đạo, định hướng kịp thời từ HĐQT, đặc biệt là chính sách về giá và việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trong quá trình điều hành của Ban Giám đốc như: tổ chức và khai thác tốt hoạt động bốc xếp, lưu kho, bãi; Nâng cao chất lượng thực hiện dịch vụ; thanh lý các tài sản cố định sử dụng không hiệu quả; thu hồi công nợ khó đòi đã trích lập.

b) Những tiến bộ công ty đã đạt được.

Trong năm 2015, kinh tế - xã hội nước ta trước bối cảnh thế giới vừa có những thuận lợi, nhưng cũng không ít rủi ro, thách thức và tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp và diễn biến khó lường. Bên cạnh việc phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, đơn vị phải thực hiện nhiều chủ trương lớn của Bộ Giao thông vận tải, của tỉnh Thừa Thiên Huế và Tổng công ty. Đứng trước tình hình đó, Lãnh đạo Công ty cùng tập thể người lao động với truyền thống đoàn kết,

thống nhất đã phát huy năng lực điều hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu, năng động sáng tạo, cùng vượt qua khó khăn trước mắt để tìm ra cơ hội cho đơn vị nhằm hướng đến những mục tiêu phát triển bền vững.

+ Hợp tác quốc tế: Công ty đã hợp tác với hãng tàu Royal Caribbean trong việc nâng cấp Bến số 1 để có thể tiếp nhận cùng lúc 2 tàu với tổng chiều dài đến 360m, góp phần tăng 20% công suất bến, tăng thêm sản lượng, doanh thu và giải quyết được một phần của tình trạng thiếu bến cập tàu. Thông qua việc hợp tác quốc tế, thương hiệu của Cảng Chân Mây đã nâng lên một tầm cao mới khi là cảng duy nhất của Việt Nam tiếp nhận được cỡ tàu Oasis of the Seas - tàu khách lớn nhất thế giới.

+ Công tác đối ngoại : Quan hệ tốt với cơ quan Ngân hàng, thuế, đơn vị đối tác khách hàng. Chu trình thu hồi vốn nhanh đem lại hiệu quả.

+ Phát huy tối đa năng lực của mỗi thành viên trong Công ty, không ngừng cải tiến bộ máy quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Chỉ đạo chặt chẽ công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn trên cơ sở mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ sản xuất của Công ty.

+ Tiết kiệm chi phí, phân tích chi tiết các hoạt động SXKD, tập trung nâng cao năng suất xếp dỡ.

+ Ban điều hành và các bộ phận liên quan thường xuyên kiểm tra tình hình kho tàng, bến bãi, cầu cảng, máy móc để sửa chữa, bảo trì và bảo dưỡng.

+ Tích cực thu hồi công nợ, làm lành mạnh tài chính của Công ty, cuối năm giảm nợ xấu.

+ Tập trung khảo sát kiểm tra các thiết bị mua sắm, các thiết bị dự phòng nóng phục vụ thay thế khi sửa chữa.

+ Xây dựng được bảng giá dịch vụ đảm bảo tuân thủ theo đúng Luật Giá, phù hợp mặt bằng chung và tình hình thực tế của đơn vị. Dự thảo hợp đồng chặt chẽ, linh hoạt khi đàm phán hợp đồng.

## **2. Tình hình tài chính**

### **a) Tình hình tài sản**

- Giá trị đầu tư trong năm 2015 là 86.573 triệu đồng từ vốn huy động, vốn của đối tác liên kết và vốn tự có. Trong đó, Công ty đã thực hiện đầu tư các hạng mục để nâng cấp Bến số 01, đầu tư xây dựng hệ thống xả thải, thực hiện nạo vét khu đậu tàu, gia công 2 máng làm hàng Clinker, kiểm định Bến số 1, sửa chữa bảo trì bến số 1, và thực hiện các công đoạn đầu tiên của việc chuẩn bị đầu tư xây dựng bến số 02...

- Về nợ xấu : Trong năm 2015, Công ty đã tích cực thu hồi công nợ. Tính đến 31/12/2015 tổng công nợ là: 16.269.129.076 đồng, trong đó nợ khó đòi là 939.629.480 đồng.

### **b) Tình hình nợ phải trả:**

Trong năm 2015 công ty đã hoàn thành việc trả nợ cho khách hàng đúng hạn .

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Công ty đã thực hiện kiện toàn lại bộ máy sang mô hình công ty cổ phần từ mô hình công ty TNHH MTV, công ty đã củng cố lại mô hình tổ chức sau cổ phần hóa cho phù hợp với tình hình kinh doanh theo hướng chuyên nghiệp để phục vụ và phát huy tối đa khả năng của cán bộ trong công ty theo định hướng “Quản trị theo mục tiêu”. Bổ sung, điều chuyển lao động giữa các xí nghiệp, phòng, đội phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh của toàn công ty.

- Trong năm 2015, Ban giám đốc đã tổ chức triển khai xây dựng và ban hành các quy chế hoạt động của công ty theo mô hình công ty cổ phần như Quy chế tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Cảng Chân Mây, Quy chế Phân cấp, ủy quyền cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT công ty cổ phần Cảng Chân Mây, Quy chế chi tiêu nội bộ và công ty cũng đang triển khai dự thảo các quy chế như Quy chế tuyển dụng và đào tạo, Quy chế tuyển dụng và đào tạo...

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

a) Mục tiêu cơ bản của công ty trong năm 2016: Phát triển bền vững, đảm bảo tăng trưởng các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động, đem lại lợi ích tốt nhất cho Công ty, củng cố và phát triển vị thế của Cảng Chân Mây trên thị trường dịch vụ cảng biển tại miền Trung Việt Nam.

- Tiếp tục hoàn thiện theo mô hình Công ty cổ phần để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của Công ty.

- Tăng cường công tác quản trị, điều hành, tổ chức sản xuất, kinh doanh.

- Hoàn thiện và đổi mới quy trình hoạt động, khai thác đồng thời nâng cấp Website để khách hàng dễ truy cập tìm kiếm thông tin. Tăng cường công tác quảng bá thương hiệu, chú trọng triển khai ứng dụng công nghệ vào công tác điều hành, quản lý.

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ theo hướng chuyên nghiệp

+ *Về thị trường*: khai thác tối đa lượng hàng tại thị trường Thừa Thiên Huế, nghiên cứu phương thức tiếp thị và thu hút tốt thị trường Quảng Trị, Quảng Bình, Đà Nẵng và từng bước tiếp cận và lan tỏa sang khu vực tuyến hành lang kinh tế Đông Tây, chú trọng vùng Sanavakhet và Đông bắc Thái Lan.

+ *Về cơ sở vật chất trang thiết bị*: Đầu tư xây dựng kịp thời bến số 2; hoàn thành Dự án nâng cấp Bến số 1 để tiếp nhận cỡ tàu Oasis có trọng tải đến 240.000GRT, dài 362m; đồng thời lập phương án nâng cấp cho Bến số 1 tiếp nhận tàu hàng trọng tải 50.000DWT và phương án khai thác tối đa tuyến bến phía biển có thể tiếp nhận cùng lúc nhiều tàu với tổng chiều dài 360m.

+ *Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý*: Xây dựng bộ máy quản lý phù hợp, đảm bảo nâng cao tính linh hoạt và quyền tự chủ, đảm bảo tính kỷ luật, thiết lập mối quan hệ hợp tác hữu cơ giữa các phòng ban chức năng của Công ty, phát

huy sức mạnh tổng hợp trong toàn công ty. Phát huy tinh thần đoàn kết, trao đổi truyền thống tốt đẹp của Công ty.

+ *Về chính sách đối với người lao động:* Tiếp tục hoàn thiện các chế độ khuyến khích và đãi ngộ đối với những lao động có tâm huyết, có trình độ, có đóng góp cho sự phát triển của công ty đồng thời xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật và Nội quy lao động của Công ty đối với những lao động yếu kém, vô kỷ luật. Duy trì chế độ phúc lợi, đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động.

+ *Về công tác điều hành:* Tập trung nâng cao năng lực điều hành sản xuất; nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực xếp dỡ; khai thác có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu phát triển; mở rộng hoạt động đầu tư góp vốn sản xuất kinh doanh khi có điều kiện thích hợp nhằm để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

**b. Các chỉ tiêu chủ yếu:**

- *Kế hoạch sản lượng:* Tổng sản lượng hàng thông qua: 2.255.000 tấn

- *Kế hoạch tài chính*

+ Tổng doanh thu: 130.581.000.000 đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 29.648.000.000 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 23.125.000.000 đồng

+ Cổ tức cho cổ đông: 5,2%

- *Kế hoạch lao động*

+ Lao động đầu kỳ : 271 người (bao gồm Ban điều hành Cty)

+ Tuyển mới : 04 người

+ Lao động cuối kỳ : 275 người

- *Kế hoạch đào tạo*

+ Số lượt đào tạo : 350 lượt

+ Tổng chi phí đào tạo : 300.000.000 đồng

- *Kế hoạch đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị: 115,756 tỷ đồng (bao gồm các hạng mục sau)*

Stt	Tên dự án	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Kế hoạch giải ngân năm 2016 (triệu đồng)
1	Dự án: Bến số 2	865.000	81.800
2	Cải tạo nâng cấp Cửa hàng xăng dầu	2.000	2.000
3	Xây dựng nhà công vụ - nhà nghỉ cho cán bộ nữ - Cảng Chân Mây	600	600

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

4	Xây dựng nhà - Nhà khách - Cảng Chân Mây	1.500	1.500
5	Kiểm định nâng cấp bến 120m tiếp nhận tàu 3.000DWT	500	500
6	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vũng quay tàu của bến trong ( Bến 120m)	4.300	4.556
7	Kiểm định nâng cấp Bến số 1 - Cảng Chân Mây tiếp nhận tàu 50.000DWT và phương án khai thác tối đa BS1	500	500
8	Thảm bê tông nhựa mặt cầu	3.000	3.000
9	Sửa chữa Bến số 1 Cảng Chân Mây	2.000	2.000
10	Xây dựng nhà vệ sinh công cộng - Cảng Chân Mây	1.000	1.000
11	Gia công máng làm hàng Clinker 3,4 (2 cái)	1.000	1.000
12	Mua sắm xe ô tô 7 chỗ	1.300	1.300
13	Mua cầu bánh lốp, sức nâng 80 tấn	12.000	12.000
14	Mua sắm phụ tùng dự phòng thiết bị cơ giới và sửa chữa khác	3.000	3.000
15	Mua sắm dự phòng tấm nhựa phủ bề mặt cho đệm va Shibata SPC	1.000	1.000

- Nguồn vốn đầu tư trên được thực hiện từ nguồn vốn vay và vốn tự có của Công ty.

- Dự kiến về huy động nguồn vốn kinh doanh lưu động: Vốn tự có

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Năm 2015, dù gặp nhiều khó khăn khi mới chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Tuy vậy, với việc tận dụng tốt vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, độ sâu khu nước, khả năng kết nối thuận lợi và điều kiện Bến số 1 - Cảng Chân Mây có thể tiếp nhận tàu chở dăm gỗ trọng tải đến 50.000DWT giảm tải, tàu khách 100.000 GRT... Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh, mang lại nguồn thu tốt cho đơn vị và dần tạo niềm tin cho các cổ đông đầu tư vào công ty.

Công ty có những thuận lợi cơ bản như: Bến số 1 - Cảng Chân Mây có độ sâu khu nước -12,5m và cùng hệ thống đường bộ mới được đầu tư hoàn chỉnh đã



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

*Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế*

tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút nguồn trung chuyển về cảng; nhà máy xi măng Đông Lâm sau nhiều năm đầu tư, đến năm 2015 đã bắt đầu xuất sản phẩm và nhập nguyên liệu qua cảng với sản lượng gần 800.000 tấn; hiệp hội Du thuyền châu Á đã chọn Cảng Chân Mây là một trong 46 điểm dừng chân cho các du thuyền ở khu vực Đông Nam Á, tạo điều kiện hợp tác thành công với hãng tàu Royal Caribbean về Dự án nâng cấp Bến số 1 - Cảng Chân Mây đủ khả năng tiếp nhận tàu khách trọng tải 240.000 GRT, dài 361m; bộ máy tổ chức dần được ổn định, đội ngũ CBCNV đúc rút được nhiều kinh nghiệm, phát huy được tính chủ động sáng tạo, có nhiều sáng kiến và giải pháp hợp lý nhằm nâng cao năng suất lao động, liên tục hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao.

Bên cạnh những thuận lợi, công ty cũng đối mặt với rất nhiều khó khăn, đó là việc đã trải qua hơn 12 năm hoạt động, Bến số 1 - Cảng Chân Mây cần phải duy tu, bảo dưỡng các khu đậu tàu, vũng quay tàu dẫn đến tốc độ trung chuyển hàng hóa qua cảng có lúc bị chậm trễ; hiện tại, tuyến mép trong 120m - Cảng Chân Mây chỉ áp dụng tàu cỡ 2.000 DWT thay vì 3.000 DWT như trước đây đã làm cho nhiều tàu phải chờ đợi cập bến từ 04 -05 ngày; nguồn lực tài chính còn hạn chế ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư mở rộng và đầu tư chiều sâu để đáp ứng yêu cầu SXKD ngày một gia tăng; chủ trương kiểm soát tải trọng của Chính phủ là một chủ trương đúng đắn, tuy vậy, việc các văn bản hướng dẫn về công tác kiểm soát tải trọng chưa thống nhất, các lực lượng chức năng chưa phối hợp đồng bộ nên công tác kiểm soát tải trọng của đơn vị còn gặp nhiều trở ngại; tình hình đặt ngư lưới cụ trái phép và vi phạm an toàn hàng hải trong luồng tàu, khu đậu tàu của Cảng Chân Mây lại tiếp tục tái diễn phức tạp. Những yếu tố đó đã phần nào gây trở ngại cho quá trình phát triển và tác động tiêu cực đến hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Năm 2015, doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt 130,360 tỷ đồng, tăng 44,5% so với kế hoạch, tăng 41,8% so với năm 2014. Lợi nhuận trước thuế đạt 34,974 tỷ đồng, tăng 482,9% so với kế hoạch và tăng 331,6% so cùng kỳ năm 2014, lợi nhuận sau thuế đạt 26,914 tỷ đồng, tăng 336% so với kế hoạch và tăng 331,6% so cùng kỳ năm 2014. Điều này cũng làm cho tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ thực hiện được trong năm 2015 đạt cao hơn rất nhiều so với kế hoạch đề ra.

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch năm 2015</b>	<b>Thực hiện năm 2015</b>	<b>% hoàn thành</b>
1	Doanh thu	Tr.đồng	90.200	130.360	144,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	6.000	34.974	582,9%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.000	16.914	422,9%
4	Tỷ suất LN trên vốn	%	1,30	5,48	422,9%

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban điều hành đã chấp hành đầy đủ các quy định của các bộ luật: Luật doanh nghiệp, Luật lao động, các Luật thuế, thực hiện đầy đủ các quy định theo Điều lệ công ty, theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị công ty, và theo Quy chế phân cấp ủy quyền của công ty.

Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, Quy định của pháp luật;

Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;

Tổng giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và nâng cao chất lượng kinh doanh khai thác cảng

Ban giám đốc đã điều hành công tác sản xuất kinh doanh đạt các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch đề ra đem lại lợi nhuận cho công ty và cổ tức cho các cổ đông.

HĐQT công ty đã theo dõi và nắm bắt chặt chẽ quá trình điều hành và kinh doanh, thông qua các báo cáo văn bản của Ban điều hành gửi HĐQT.

Hội đồng quản trị đã giải quyết 08 tờ trình của Tổng giám đốc trong các lĩnh vực: bổ nhiệm cán bộ, thành lập các hội đồng chuyên môn, ban hành các quy chế, quy định; đầu tư dự án và phương tiện thiết bị, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, kế hoạch tài chính... theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ và các quy định liên quan của pháp luật.

Thu nhập của người lao động ổn định người lao động yên tâm công tác gắn bó lâu dài với Công ty.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Theo dự báo năm 2016, tình hình kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp; tốc độ phục hồi nền kinh tế chậm và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Việc hình thành Cộng đồng ASEAN vào cuối năm 2015 cùng với việc ký kết và triển khai các hiệp định thương mại tự do mở ra nhiều cơ hội phát triển, nhưng cũng tạo ra những khó khăn, thách thức rất lớn phải nỗ lực vượt qua trong năm 2016.

Năm 2016, cũng sẽ là năm thực sự khó khăn và thách thức với Cảng Chân Mây khi tình hình Bến số 1 - Cảng Chân Mây đã vượt quá công suất thiết kế, kho bãi thiếu hụt và đã xuất hiện đối tượng cạnh tranh khi Công ty Hào Hưng đầu tư xây dựng Bến số 3... Trước những khó khăn thách thức đó, mục tiêu cơ bản của công ty trong năm 2016 là phải chọn lọc những hướng đi thích hợp để phát triển bền vững, đảm bảo các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động, đem lại lợi ích tốt nhất cho Công ty, củng cố và phát triển vị thế của Cảng Chân Mây trên thị trường dịch vụ cảng biển tại

miền Trung Việt Nam. Năm 2016 sẽ là năm Công ty hoạt động hoàn toàn theo mô hình Công ty cổ phần Cảng Chân Mây, Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch 2016 như sau:

- *Kế hoạch sản lượng*: Tổng sản lượng hàng thông qua: 2.255.000 tấn

- *Kế hoạch tài chính*

+ Tổng doanh thu: 130.581.000.000 đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 29.648.000.000 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 23.125.000.000 đồng

+ Cổ tức cho cổ đông: 5,2%

Nhóm giải pháp, định hướng trong năm 2016 như sau:

- Hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 do Đại hội đồng cổ đông thông qua đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm; chú trọng công tác quản trị, quản lý và điều hành kinh doanh khai thác cảng an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng dịch vụ và hiệu quả; triển khai có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT.

- Tiếp tục cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có tại công ty phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro.

- Tiếp tục triển khai hoàn thiện công tác sắp xếp, tái cấu trúc theo định hướng và kế hoạch đã đề ra; rà soát, hoàn thiện công tác lập quy hoạch, kế hoạch 5 năm và chiến lược phát triển của công ty.

- Đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển, trong đó tập trung vào dự án trọng điểm Bến số 2; đầu tư bổ sung đầy đủ các hạng mục công trình phụ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng đến làm việc cũng như tiện nghi cho CBCNV.

- Đẩy mạnh công tác sáng kiến, cải tiến, hợp lý hoá sản xuất kinh doanh; hoàn thiện định mức xếp dỡ và trả lương chính xác theo năng suất, mức độ hoàn thành nhiệm vụ... nhằm cải thiện chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh.

## **V. Quản trị công ty**

### **1. Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 19/04/2015, các cổ đông đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 03 thành viên:

+ Ông Nguyễn Hữu Thọ : Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật

+ Ông Huỳnh Văn Toàn : Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc công ty

+ Ông Lê Chí Phai : Thành viên chuyên trách HĐQT

Lúc 16g00 cùng ngày (ngày 19/04/2015), Hội đồng quản trị công ty đã họp phiên đầu tiên và nhất trí bầu Ông Nguyễn Hữu Thọ giữ chức vụ Chủ tịch

HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 và thông qua phân công nhiệm vụ của các thành viên trong Hội đồng quản trị.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị đã có quyết định thành lập Ban thư ký Hội đồng quản trị với các thành viên:

- + Ông Hoàng Trung Chính : Trưởng ban
- + Bà Tôn Nữ Huỳnh Phương : Thành viên
- + Bà Lê Thị Ni Na : Thành viên
- + Ông Lê Văn Tiến : Thành viên

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm 3 thành viên, trong đó có 1 Chủ tịch, 1 thành viên kiêm Tổng giám đốc và 01 thành viên chuyên trách:

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2015, HĐQT với 03 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện nhiệm vụ theo chuẩn mực quản trị của công ty cổ phần. HĐQT được tổ chức hoạt động theo đúng sự phân công, ủy quyền cho các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành thông qua; tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT; tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của các Hội đồng chuyên môn công ty, công tác tổ chức lao động, các cuộc họp về xây dựng chính sách giá, chiến lược sản xuất kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm...; theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT; trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành: HĐQT có 01 thành viên HĐQT hoạt động chuyên trách, đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của HĐQT; tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của ban điều hành theo phân công của HĐQT.

Hội đồng quản trị thực hiện 12 cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và đột xuất, ban hành 12 Nghị quyết và 15 Quyết định nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như giám sát tình hình hoạt động kinh doanh của công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các phiên họp, các thành viên tham dự đầy đủ, các thành viên Ban kiểm soát cùng tham dự.

Các quyết định thông qua tại phiên họp đều thống nhất ý kiến của các thành viên tham dự và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản đúng theo quy định của

Điều lệ công ty và các quy định pháp luật liên quan. Nội dung các phiên họp đều giải quyết những vấn đề quan trọng, kịp thời đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Về cơ bản, HĐQT đã quyết định các chiến lược, chủ trương, cơ cấu giá dịch vụ và các giải pháp kinh tế, kỹ thuật phù hợp với chủ trương, chính sách của nhà nước và bối cảnh thị trường.

Ngoài các phiên họp định kỳ, bất thường, HĐQT còn tham gia giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của HĐQT và giám sát việc thực hiện của Ban điều hành đối các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Theo quy định đối với công ty đại chúng, Hội đồng quản trị đã có báo cáo tình hình quản trị năm 2015 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị, đồng thời giúp cổ đông nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, công ty cũng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin cho Quý cổ đông được biết tại địa chỉ website : “[chanmayport.com.vn](http://chanmayport.com.vn)”.

Nhìn chung trong năm 2015, có thể nói hoạt động của HĐQT đã đạt được những kết quả tương đối khả quan.

Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HĐQT đã ban hành nhiều Quyết định/Nghị quyết làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai các hoạt động SXKD như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	10/07/2015	Thống nhất quy trình ký kết hợp đồng giao dịch tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản
2	30/NQ-HĐQT	07/08/2015	Đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty tại thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết
3	31/NQ-HĐQT	10/08/2015	Nghị quyết kiểm định định kỳ Bên số 1 - Cảng Chân Mây
4	42/NQ-HĐQT	20/08/2015	Phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015, kế hoạch 6 tháng cuối năm 2015 và năm 2016
5	44/NQ-HĐQT	24/08/2015	Nghị quyết về đầu tư mua sắm thùng bốc xếp Clinker
6	46/NQ-HĐQT	25/08/2015	Thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế phân cấp, ủy quyền cho Thành viên Hội đồng quản trị

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

7	82/NQ-HĐQT	18/09/2015	Về việc Tổ chức Lễ Khánh thành công trình Nâng cấp Bến số 1 - Cảng Chân Mây
8	122/NQ-HĐQT	22/10/2015	Nghị quyết phê duyệt báo cáo tài chính quý III/2015
9	175/NQ-HĐQT	18/11/2015	Phê duyệt đầu tư xây dựng lát gạch sân nhà chờ, kết hợp bán hàng lưu niệm
10	215/NQ-HĐQT	11/12/2015	Thuê xe ô tô phục vụ cho hoạt động của công ty
11	258/NQ-HĐQT	31/12/2015	Thống nhất phê duyệt cước dịch vụ cảng biển năm 2016
12	260/NQ-HĐQT	31/12/2015	Chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký công ty năm 2015
13	02/QĐ-HĐQT	10/07/2015	Thành lập Tổ thư ký Hội đồng quản trị
14	35/QĐ-HĐQT	14/08/2015	Thành lập Ban chỉ huy phòng chống thiên tai, phòng chống cháy nổ và tìm kiếm cứu nạn
15	36/QĐ-HĐQT	14/08/2015	Thành lập Ban An toàn - vệ sinh lao động
16	47/QĐ-HĐQT	26/08/2015	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị
17	49/QĐ-HĐQT	26/08/2015	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
18	50/QĐ-HĐQT	28/08/2015	Ban hành Quy chế phân cấp, ủy quyền cho Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
19	141/QĐ-HĐQT	05/11/2015	Phê duyệt bảng thang bảng lương, phụ cấp lương và phương án chuyển lương 2016
20	158/QĐ-HĐQT	12/11/2015	Quyết định phê duyệt báo cáo kết quả khảo sát, kiểm định định kỳ Bến số 1
21	162/QĐ-HĐQT	12/11/2015	Quyết định về việc thuê xe ô tô phục vụ cho hoạt động của công ty
22	205/QĐ-HĐQT	08/12/2015	Quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
23	217/QĐ-HĐQT	11/12/2015	Ban hành Quy chế xử lý đối với hành vi vi phạm các quy định về kiểm soát tải trọng của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

24	220/QĐ-HĐQT	15/12/2015	Quy chế thi nâng bậc cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
25	246/QĐ-HĐQT	23/12/2015	Quy định về thang bảng lương, phụ cấp lương, chuyển xếp lương trong Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
26	247/QĐ-HĐQT	24/12/2015	Quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng Công ty cổ phần Cảng Chân Mây
27	255/QĐ-HĐQT	31/12/2015	Quyết định ban hành Nội quy lao động Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- \* Ông Nguyễn Hữu Thọ: - Chứng nhận nâng cao kỹ năng quản trị DN  
- Chứng nhận tốt nghiệp khóa học Giám đốc điều hành
- \* Ông Huỳnh Văn Toàn: - Chứng nhận nâng cao kỹ năng quản trị DN  
- Chứng nhận tốt nghiệp khóa học Giám đốc điều hành  
- Chứng nhận hoàn thành khóa học giám đốc tài chính
- \* Ông Lê Chí Phai: - Chứng nhận tốt nghiệp khóa học Giám đốc điều hành

### **2. Ban Kiểm soát**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 19/04/2015, các cổ đông đã bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 03 thành viên:

- + Ông Ngô Khánh Toàn
- + Ông Nguyễn Công Định
- + Bà Lê Thị Hoàng Diệu

Lúc 16g00 cùng ngày (ngày 19/04/2015), Ban kiểm soát công ty đã họp phiên đầu tiên và nhất trí bầu ông Ngô Khánh Toàn giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 và thông qua phân công nhiệm vụ của các thành viên trong Ban kiểm soát.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2015, Ban kiểm soát công ty đã hoạt động theo đúng chức năng quy định bởi Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các thành viên Ban kiểm soát đã trao đổi thường xuyên tình hình công việc.

+ Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban, Xí nghiệp xin ý kiến đóng góp và ban hành để thực hiện.

+ Xây dựng chương trình hoạt động kiểm tra, giám sát từ ngày 26/6/2015 đến 31/12/2015.

+ Tham gia và đóng góp ý kiến trong các cuộc họp giao ban định kỳ, các phiên họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp chuyên đề khác tại đơn vị.

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty; xem xét các Nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty ban hành trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và việc tổ chức triển khai thực hiện.

+ Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính quý, 6 tháng cuối năm, báo cáo kiểm toán và các báo cáo khác của Ban điều hành, kiến nghị HĐQT và Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến công tác thu hồi, xử lý công nợ; xem xét hiệu quả của các hoạt động kinh doanh tại công ty... Trong năm 2015, BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu xem xét về hoạt động của công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban giám đốc.

+ Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ công ty quy định

- Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

+ Quan tâm thực hiện thường xuyên việc phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng lĩnh vực (xếp dỡ, cho thuê kho bãi...) nhằm giúp HĐQT và Ban điều hành kịp thời phân tích phát hiện những tồn tại trong quản lý và điều hành để có những biện pháp khắc phục kịp thời.

+ Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp hóa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ tăng khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường; xây dựng và hoàn thiện quy trình xếp dỡ, quy trình khai thác theo yêu cầu thực tế công việc, bảo đảm bảo sử dụng hợp lý các nguồn lực của công ty, tiết kiệm chi phí tối đa hóa lợi nhuận trong hoạt động kinh doanh kho, bãi, sử dụng phương tiện, thiết bị máy móc.

+ Đề nghị Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty xây dựng và ban hành Quy chế quản lý nợ theo Nghị định 206/2013/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ để đảm bảo an toàn trong sử dụng nguồn vốn hoạt động kinh doanh của công ty.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động điều hành, quản lý, thao tác tại các bộ phận trong công ty; nâng cấp, cập nhật thường xuyên thông tin website của công ty; xây dựng nên Phương châm hoạt động của công ty nhằm nâng cao uy tín thương hiệu của công ty trên thị trường.

+ Có cơ chế quản lý, giám sát việc khai thác, sử dụng tài sản cố định của công ty; tăng cường công tác quản trị nội bộ.

+ Hiện nay, một số máy móc thiết bị của công ty đã cũ nhưng hoạt động



liên tục nên dễ xảy ra hỏng hóc, ảnh hưởng đến tiến độ làm hàng, vì vậy, đề nghị Ban lãnh đạo công ty đầu tư mua sắm thêm 1 đến 2 cần cầu để vận hành luân phiên, có thời gian bảo dưỡng đảm bảo quá trình sản xuất được liên tục, không bị gián đoạn do hư hỏng thiết bị.

+ Đặc biệt căn cứ vào lịch tàu du lịch cập cảng trong những năm tiếp theo và dự báo nhu cầu của khách hàng ngày một tăng nhưng hiện nay Bến số 1 đã vượt công suất thiết kế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cần đẩy nhanh công tác đầu tư bến số 2 nhằm giảm tải cho bến số 1 đồng thời thực hiện chiến lược mở rộng, phát triển sản xuất kinh doanh của đơn vị.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Lương của các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát công ty năm 2016 được thực hiện theo Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 51/2013/NĐ-CP.

- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015:

Stt	Chức danh	Thù lao
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	5.000.000 đồng/người
2	Thành viên Hội đồng quản trị	3.000.000 đồng/người
3	Trưởng Ban kiểm soát	3.000.000 đồng/người
4	Thành viên Ban kiểm soát	1.500.000 đồng/người
5	Thư ký Hội đồng quản trị	1.500.000 đồng/người

- Tổng quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2015 là 138.000.000 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Giao dịch cổ đông nội bộ và người có liên quan: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn chấp hành và thực hiện đúng theo các quy định về quản trị của công ty của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt ( **VIETVALUES** )  
Công ty Thành viên của **Reanda International**  
Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM  
Trụ sở văn phòng: 156-158 Phố Quang, phường 9, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM  
Tel 84 (8) 3999 00 91-97 Fax: +84 (8) 3 999 00 90  
Email: [info@vietvalues.com](mailto:info@vietvalues.com) Website: [www.vietvalues.com](http://www.vietvalues.com)



Số: 03/16/BCKT/AUD-DNVVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 02 năm 2016, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính đầu tiên kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

#### Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính đầu tiên kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**  
Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 25/06/2015 của Công ty TNHH Một thành viên Cảng Chân Mây đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam với ý kiến chấp nhận toàn phần tại Báo cáo kiểm toán số 141/2015/BCKT-TC-AVN ngày 20/07/2015.

TP. Đà Nẵng, ngày 20 tháng 02 năm 2016.

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - VIETVALUES



**Trần Xuân Thịnh** - Giám đốc Chi nhánh

Giấy CNDKHN số: 1650-2015-071-1

Chữ ký được uỷ quyền

**Đặng Minh Tuyền** - Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN số: 2701-2013-071-1

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính đầu tiên kết thúc ngày 31/12/2015 (từ ngày 26/06/2015 đến ngày 31/12/2015)

DVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này (từ ngày 26/06/2015 đến ngày 31/12/2015)	Kỳ trước (từ ngày 01/01/2015 đến ngày 25/06/2015)
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	61.345.102.150	69.014.579.737
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		61.345.102.150	69.014.579.737
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	36.243.669.674	38.828.881.426
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		25.101.432.476	30.185.698.311
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	1.979.038.679	1.617.119.725
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	1.500.000.000	-
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	646.844.957	502.236.770
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	11.355.761.920	9.921.275.235
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		13.577.864.278	21.379.306.031
31	11. Thu nhập khác	VI.7	106.587.443	53.068.826
32	12. Chi phí khác	VI.8	143.214.584	-
40	13. Lợi nhuận khác		(36.627.141)	53.068.826
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		13.541.237.137	21.432.374.857
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.13	3.035.792.668	5.023.165.210
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		10.505.444.469	16.409.209.647
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	297	-
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		-	-

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 02 năm 2016

Người lập biểu

PHAN TUẤN ANH

Kế toán trưởng

HỒ HOÀNG THI



Tổng Giám Đốc

HUỲNH VĂN TOÀN



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm (ngày 31/12/2015)	Số đầu năm (ngày 26/06/2015)
1	2	3	4	5
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>144.701.999.291</b>	<b>150.877.117.200</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>114.045.000.775</b>	<b>90.203.723.598</b>
111	1. Tiền		11.511.101.195	15.825.348.834
112	2. Các khoản tương đương tiền		102.533.899.580	74.378.374.764
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>2.500.000.000</b>	<b>4.423.918.383</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	-
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	2.500.000.000	4.423.918.383
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>19.866.947.896</b>	<b>52.194.528.822</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	16.269.129.076	20.989.367.467
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	2.742.999.083	25.012.160.021
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.5	1.500.000.000	1.500.000.000
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	V.6	2.308.367.881	4.693.001.334
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.7	(2.953.548.144)	-
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>4.535.345.179</b>	<b>3.901.345.397</b>
141	1. Hàng tồn kho	V.8	4.535.345.179	3.901.345.397
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>3.754.705.441</b>	<b>153.601.000</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.9a	66.001.000	153.601.000
152	1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		3.653.732.527	-
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15	34.971.914	-
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>323.928.140.888</b>	<b>292.016.274.961</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>276.605.904.048</b>	<b>287.581.087.442</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.10	276.576.952.054	287.544.658.907
222	- Nguyên giá		583.344.555.400	584.067.037.472
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(306.767.603.346)	(296.522.378.565)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.11	28.951.994	36.428.535
228	- Nguyên giá		101.169.600	101.169.600
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(72.217.606)	(64.741.065)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>43.665.966.969</b>	<b>1.239.689.697</b>
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.12	43.665.966.969	1.239.689.697
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>3.656.269.871</b>	<b>3.195.497.822</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.9b	3.656.269.871	3.195.497.822
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>468.630.140.179</b>	<b>442.893.392.161</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CHÂN MÂY**  
 Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm (ngày 31/12/2015)	Số đầu năm (ngày 26/06/2015)
1	2	3	4	5
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>151.465.006.638</b>	<b>134.270.392.161</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>53.921.472.554</b>	<b>68.031.615.690</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.13	840.434.936	2.599.219.428
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.14a	255.277.776	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	861.430.335	5.365.098.123
314	4. Phải trả người lao động	V.16	8.110.042.882	8.131.374.401
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.17	2.807.650.493	2.779.863.135
316	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn		-	-
317	7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.18a	2.957.622.633	4.861.017.906
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	V.19a	37.274.819.967	35.212.042.697
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		-	-
321	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	-
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.20	814.193.532	9.083.000.000
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>97.543.534.084</b>	<b>66.238.776.471</b>
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	-
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn	V.14b	61.373.499.266	27.087.245.800
333	3. Chi phí phải trả dài hạn		-	-
334	4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh		-	-
335	5. Phải trả nội bộ dài hạn		-	-
336	6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.18b	1.170.034.818	1.297.479.000
337	7. Phải trả dài hạn khác	V.19b	35.000.000.000	37.854.051.671
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>317.165.133.541</b>	<b>308.623.000.000</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.21	<b>317.165.133.541</b>	<b>308.623.000.000</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		308.623.000.000	308.623.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		308.623.000.000	308.623.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		-	-
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
415	5. Cổ phiếu quỹ (*)		-	-
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		-	-
421	9. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		8.542.133.541	-
421a	- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước		-	-
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		8.542.133.541	-
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>468.630.140.179</b>	<b>442.893.392.161</b>

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 02 năm 2016

Người lập biểu



PHAN TUẤN ANH

Kế toán trưởng



HỒ HOÀNG THI

Tổng Giám Đốc



HUYỄN VĂN TOÀN



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính đầu tiên kết thúc ngày 31/12/2015 (từ ngày 26/06/2015 đến ngày 31/12/2015)

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Kỳ này (từ ngày 26/06/2015 đến ngày 31/12/2015)	Kỳ trước (từ ngày 01/01/2015 đến ngày 25/06/2015)
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		13.541.237.137	21.432.374.857
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		11.130.038.472	6.381.911.774
03	- Các khoản dự phòng		(2.953.548.144)	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(26.741.089)	(15.951.380)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.893.973.918)	(1.564.891.202)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		19.797.012.458	26.233.444.049
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		25.685.328.341	(35.983.431.615)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(633.999.782)	220.141.321
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		33.103.082.890	34.492.306.805
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(373.172.049)	(125.315.827)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(6.731.669.253)	(2.336.330.419)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	4.280.339.533
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(8.268.806.468)	(4.613.568.699)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		62.577.776.137	22.167.585.148
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(43.654.033.295)	(3.177.908.697)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		1.014.577.273	36.705.190
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		1.923.918.383	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.952.297.590	1.617.119.725
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		(38.763.240.049)	(1.524.083.782)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>			
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		23.814.536.088	20.643.501.366
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		90.203.723.598	69.544.270.852
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		26.741.089	15.951.380
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	5.1	114.045.000.775	90.203.723.598

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 02 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



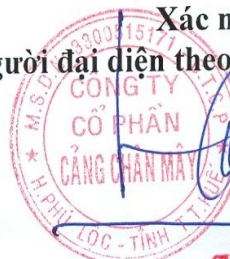


PHAN TUẤN ANH

HỒ HOÀNG THI

HUYNH VĂN TOÀN

Xác nhận của  
 Người đại diện theo Pháp luật của công ty



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
 Nguyễn Hữu Thọ